

Bản án số: 08/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 03/5/2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Văn Tùng;

2. Ông Lương Khắc Tiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cao.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Hà Văn K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/12/2023 và bản khai 06/02/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn K qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Nà Phòn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 05/2011, quyển số: 01, ngày 03/6/2011. Sau khi kết hôn chị L và anh K chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ của anh K tại xóm N, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu kết hôn thì cuộc sống bình thường. Tuy nhiên đến năm 2018 thì chị L và anh K đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và dẫn đến cãi vã to tiếng. Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn K đã nói chuyện với nhau nhiều lần, cũng như được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do đó năm 2018 chị Bùi Thị L và anh Hà Văn K thấy không thể sống chung

với nhau được nữa, nên quyết định sống ly thân với nhau, chị L trở về nhà bố mẹ đẻ của chị L tại xóm T, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình để sinh sống và làm việc đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được nên chị Bùi Thị L đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hà Văn K.

Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hà Văn K, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh K, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Hà Văn K không có văn bản nào gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cũng như tham gia phiên tòa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án tóm tắt như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành niêm yết theo thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị L và anh K là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày tại phiên tòa của chị Lịch thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị L không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình, vì anh K không đến Tòa án, chị L cũng không gặp được anh K nên không thể giao chứng cứ cho anh K.

[3] Những lần Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, anh Hà Văn K đều vắng mặt không rõ thời điểm nào về do đó không tổng đạt, thông báo được trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hà Văn K nên Tòa án đã lập biên bản và niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Hà Văn K vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị L và anh Hà Văn K là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã Nà Phòn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn chị L và anh K chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ của anh K ở xóm N, xã N, huyện Mai Châu, đến năm 2018 chị L và anh K có mâu thuẫn. Căn cứ vào lời khai, các chứng cứ thu thập được, nhận thấy lời trình bày của chị L tại phiên tòa là đúng, có căn cứ, thể hiện từ năm 2018 đến nay mâu thuẫn lớn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, không còn quan tâm gì tới nhau, không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ việc gia đình và cũng từ thời điểm này chị L trở về nhà bố mẹ đẻ của mình tại xóm T, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình sống ly thân. Đến nay hoàn toàn không còn tình cảm gì với nhau, chính vì vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được. Chị L đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh K. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Bùi Thị L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Chị Bùi Thị L trình bày giữa chị và anh Hà Văn K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Bùi Thị L trình bày giữa chị và anh Hà Văn K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về án phí: Chị Bùi Thị L phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Hà Văn K vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Hà Văn K.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị L khai không có con chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Bùi Thị L khai không có tài sản chung, không có nợ chung, không có nghĩa vụ chung gì về tài sản, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003638 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Hà Văn K vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THADS huyện MC;
- UBND xã Nà Phòn, huyện Mai Châu
(Đăng ký ngày 03/06/2011);
- UBND xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thanh Tùng

